

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 21/11/2019  
V/v: Ly hôn giữa chị Ng, anh S.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sỹ Cây.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Thực, cán bộ nghỉ hưu xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ.
2. Ông Nguyễn Thế Sách, cán bộ nghỉ hưu xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cung Thị Ng, sinh năm 1975. (có mặt)

Nguyên quán: xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: Khu 2, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Nguyên quán: xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: Khu 2, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của chị Ng tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chị Cung Thị Ng kết hôn với anh Nguyễn Trường S vào tháng 3/1997, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được thời gian dài và đã có hai con chung, sau này cuộc sống vợ chồng cũng đã nảy sinh mâu thuẫn.

*Phía chị Ng trình bày:* Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng không có điều tiếng, mâu thuẫn gì với nhau trầm trọng, vợ chồng chung sống hạnh phúc và cũng đã có hai con chung với nhau. Tuy nhiên sau này thì cuộc sống vợ chồng cũng đã nảy

sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân theo chị Ng là do anh S không chịu làm ăn, anh S chơi cờ bạc, lô đề dẫn đến phá sản tài sản, vay nợ rất nhiều. Năm 2009 anh S chơi cờ bạc lô đề dẫn đến nợ gần 2 tỷ đồng nên đã làm cho gia đình cứ phải liêu siêu trả nợ. Vợ chồng mâu thuẫn với nhau trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng cứ như vậy kéo dài năm này qua năm khác. Đến năm 2019 anh S lại tiếp tục sa đà vào chơi cờ lại dẫn đến nợ lần. Ngoài ra anh S còn quan hệ nam nữ ngoại tình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ không thể cải thiện được. Vợ chồng chị đã sống ly thân kể từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị Ng trình bày vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tú Linh, sinh năm 1997 và Nguyễn Đức Quang Thắng, sinh ngày 4/10/2003. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Quang Thắng, nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị cũng trình bày hiện chị đang có nghề nghiệp ổn định là làm giáo viên với mức thu nhập hàng tháng kể cả dạy thêm khoảng 20.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết mà việc này hai bên tự thỏa thuận.

*Về phía Anh S trình bày:* Anh xác nhận việc anh với chị Ng kết hôn như chị Ng đã trình bày là đúng. Theo anh thì vợ chồng cũng chỉ có mâu thuẫn với nhau kể từ năm 2018 đến nay mà nguyên nhân là do anh làm ăn thua lỗ nhưng chị Ng lại cứ nghĩ là anh chơi cờ dẫn đến nợ lần nên hai vợ chồng cũng có điều tiếng, mâu thuẫn với nhau. Nay tuy hai vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn ở chung nhà. Anh thấy mâu thuẫn vợ chồng cũng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, anh không nhất trí với đề nghị ly hôn của phía chị Ng.

Về con chung: Anh S xác nhận vợ chồng có 02 con chung như phía chị Ng đã trình bày. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh cũng không có ý kiến gì về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Anh S không nhất trí ly hôn nên cũng không có ý kiến gì về việc phân chia tài sản chung.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi vợ chồng cư trú về mức độ mâu thuẫn của vợ chồng chị Ng, anh S thì xác định được vợ chồng cũng đã có mâu thuẫn với nhau khoảng 2 năm nay, còn việc vợ chồng có thể tiếp tục chung sống được với nhau hay không thì phía địa phương cũng đề nghị Tòa án hòa giải, nếu hòa giải không có kết quả thì căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa phía chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, không thay đổi bổ sung gì. Chị trình bày vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, chị không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh S được nữa nên chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn anh S. Đối với anh S vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa,

Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với anh S đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ. Về giải quyết vụ án, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài. Phía chị Ng cũng đã có một lần làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn sau đó chị rút đơn. Lần này chị lại yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã không thể cải thiện được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng. Về con chung giao cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quang Thắng, chị Ng không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên cũng không xem xét giải quyết. Phía chị Ng phải chi án phí ly hôn sơ thẩm.

*Từ nội dung trên:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Chị Cung Thị Ng kết hôn với anh Nguyễn Trường S vào tháng 3/1997, kết hôn do tự nguyện, tuân thủ các quy định về kết hôn và có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn điều tiếng gì với nhau và vợ chồng đã có hai con chung. Sau đó theo phía chị Ng trình bày thì vợ chồng cũng đã nảy sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2009 đến nay mà nguyên nhân là do anh S chơi bời dẫn đến vợ chồng nợ lần nhiều. Anh S cũng không quan tâm đến vợ con, gia đình nên càng làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Bản thân anh S xác nhận vợ chồng cũng có mâu thuẫn như anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa ở mức trầm trọng dẫn đến phải ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thì thấy vợ chồng anh S thực tế cũng có mâu thuẫn đúng như lời trình bày của phía chị Ng trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng cũng thể hiện ở việc chị Ng đã có lần làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị lại rút đơn. Phía anh S cho rằng vợ chồng mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn nhưng anh không đến phiên tòa chứng tỏ anh cũng không tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân. Nay chị Ng cương quyết đề nghị ly hôn thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Tú Linh, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Đức Quang Thắng, sinh ngày 4/10/2003. Do cháu Linh đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét việc giải quyết nuôi con chung đối với cháu Linh. Đối với cháu Quang Thắng có nguyện vọng được ở với mẹ. Bản thân chị Ng cũng có công việc, có thu nhập ổn định có khả năng nuôi con. Thấy rằng nếu giao cháu Thắng cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cháu được chăm sóc tốt nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao cho chị Ng được trực tiếp nuôi con chung. Cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Bởi các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cung Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Trường S.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Cung Thị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Quang Thắng, sinh ngày 4/10/2003. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Ng do chị Ng không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung:* Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. *Về án phí:* Chị Cung Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0000682 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- UBND thị trấn Phố Mới, h Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Sỹ Cây

